TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện Na Rì - tỉnh Bắc Kạn**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/HS-ST
Ngày 29-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Ngọc Huấn và bà Nông Thị Tuyên
-*Thư ký phiên tòa*: Bà Lý Thị Luân, là thư ký Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Đức Biên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05 /2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1990, tại: LS, NR, Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn PB, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn H (đã chết) và bà Nông Thị V; bị cáo có vợ là Tô Thị L và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: không; bị cáo bị bắt từ ngày 24/8/2017 đến ngày 27/8/2017 thì bị tạm giam cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đỗ Thị X - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng:
+ Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983; trú tại thôn PX, xã LTh, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).
+ Hoàng Văn V, sinh năm 1974; trú tại thôn PB, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).
+ Nông Minh Ch, sinh năm 1993; trú tại thôn BK, xã KH, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).
+ Hoàng Văn T, sinh năm 1986; trú tại thôn ChC, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 24/8/2017, tổ công tác cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực thôn PCh, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện Nông Văn T đang điều khiển xe mô tô BKS 97B1-469.61 đi theo hướng thị trấn YL đi xã LS có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra hành chính, khi phát hiện tổ công tác Tr điều khiển xe mô tô chạy nhanh và bị ngã xuống mương nước cạnh đường. Qua kiểm tra, Tr tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ được bọc bằng túi nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng, Tr khai nhận đó là ma túy. Qua thử phản ứng nhanh chất ma túy,xác định số chất bột trên là Hêrôin, tổ công tác tiến hành niêm phong và thu giữ số Hêrôin trên. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Tr tài sản gồm: 01 xe mô tô BKS 97B1-469.61; 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu xanh, đã cũ.

Trên cơ sở đó, cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở phụ cận của Nông Văn T tại thôn PB, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ tại nhà của Tr tài sản gồm: 01 cân tiểu ly (loại cân điện tử), đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng; 02 lọ nước cất nhãn hiệu No Vocain 3%.

Qua điều tra, Tr khai nhận số ma túy mà cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ được của Tr Hêrôin, nguồn gốc Tr có được là vào khoảng 7 giờ ngày 24/8/2017, Tr một mình đi xe mô tô BKS 97B1-469.61 (xe đăng ký mang tên Tr) xuống Trung tâm y tế huyện NR để uống thuốc Methadone, trước khi đi Tr gọi điện cho Nguyễn Văn X (SN 1984) trú tại tổ nhân dân GD, Thị trấn YL, huyện NR, để hỏi mua ma túy về để sử dụng và bán cho người nghiện, X có đồng ý. Khi đến trung tâm y tế huyện Na Rì Tr gặp xây tại đó, Tr hỏi X về việc mua ma túy thì X nói " tí lên nhà lấy ", đến khoảng 8 giờ 00 cùng ngày Tr đi lên nhà X để mua ma túy, tại nhà X, Tr đưa cho X 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và được X đưa cho 01 gói ma túy đựng trong một túi nilon màu trắng và cuộn bằng dây cao su (dây nịt) rồi lên xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực thôn PC, xã LS thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NR kiểm tra thu giữ như đã nêu ở trên

Trên cơ sở đó, vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24/8/2017, Công an huyện N R tiến hành khám xét khẩn cấp nhà và nơi ở phụ cận của Nguyễn Văn X tại tổ nhân dân GD, thị trấn YL, huyện NR. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì .

Quá trình điều tra, Nông Văn T còn khai nhận trước đó tại nhà của Tr, Tr đã bán ma túy nhiều lần cho người nghiện, cụ thể: lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 8 năm 2017 Tr bán cho Nguyễn Quốc T (SN1983) trú tại thôn PX, xã LTh, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), do chưa có tiền T để lại một chiếc điện thoại Nokia cho Tr giữ, khi nào có tiền T sẽ quay lại trả tiền và lấy điện thoại; Lần thứ hai vào khoảng 8 giờ ngày 20/8/2017 Tr bán cho Hoàng Văn V (SN 1974) trú tại thôn PhB, xã LS, huyện NR, tỉnh Bắc

Kạn 01 gói nhỏ ma túy với giá 50.000,đ; lần thứ ba vào khoảng 11giờ ngày 20/8/2017 Tr bán cho Nông Minh Ch (SN 1993) trú tại thôn BK, xã KH, huyện N R 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000,đ. Số ma túy mà Tr bán cho những người nghiện trên là trước đó tại khu vực đèo KhP thuộc xã LTh, huyện NR, tỉnh Bắc Kạn Tr mua của một người đàn ông không quen biết, Tr chỉ biết người đàn ông đó là ở huyện NS, tỉnh Bắc Kạn.

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 24/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NR xác định: Số lượng 01 gói nhỏ chất bột màu trắng thu giữ được của Nông Văn T có trọng lượng là 1,116gam. Trích 0,024 gam giử giám định, số còn lại là 1,092 gam niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 bảo quản theo quy định.

Ngày 25/8/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NR đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 27 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định số hêrôin trên.

Tại kết kuận giám định số: 11/KTHS-MT ngày 06/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu A1 gửi T giám định là chất ma túy, loại Hêrôin.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng và tài sản thu giữ được trong vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 1,092 gam ma túy; 02 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng; 02 lọ nước cất nhãn hiệu No Vocain 3%; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX BKS 97B1-469.61.

Tại bản cáo trạng số: 03/KSĐT-MT ngày 16/01/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện NR, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo về: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Tuy nhiên, tại phiên tòa kiểm sát viên khẳng định lại việc truy tố bị cáo Nông Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đầy đủ và chính xác. Đề nghị HĐXX Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/ BLHS năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nông Văn T còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1; 02 lọ nước cất nhãn hiệu No Vocain 3% . tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA vỏ bằng nhựa mặt trước màu đen; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động màu đen...; trả cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave

RSX BKS 97B1-469.61; 01 cân tiểu ly đã qua sử dụng. Và Nông Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm bào chữa: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự , bị cáo tự khai ra các lần phạm tội của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải và không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng là điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm 0,p khoản 1 Điều 46; Điều 47/BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo từ 5 đến 6 tù.

Bị cáo Nông Văn T nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về địa phương để làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện NR, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện NR, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt những người làm chứng, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì các đương sự đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng vắng mặt, trong hồ sơ đã có lời khai của những người làm chứng, như vậy việc xét xử là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn T: Tại phiên tòa bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể vào khoảng giữa tháng 8 năm 2017 và ngày 20/8/2017 tại nhà của bị cáo Tr ở thôn PhB, xã LS, huyện NR. Nông Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy là Hêrôin 03 lần, bằng 03 gói nhỏ ma túy Hêrôin với số tiền thu được là 150.000,đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 đã qua sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở kết

luận hành vi của bị cáo Tr đã đủ yếu tố cấu thành " Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

"*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ……

b) Phạm tội nhiều lần..".

[3] Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo có lịch sử là năm 2007 bị xử phạt hành chính trong lĩnh vưc an ninh trật tự, tiền sự, tiền án không có.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đặc biệt tại phiên tòa bị cáo tự khai nhận các lần mua bán ma túy trước đó của mình và khai thêm khoảng tháng giêng năm 2017 bị cáo đã bán ma túy Hêrôin cho những người nghiện địa điểm bán tại nhà ở của bị cáo nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999;

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Tr:

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, HĐXX không áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với bị cáo.

[5] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NR tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 8 năm HĐXX xét thấy xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của Kiểm sát viên đề nghị 7 năm tù là hợp lý.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có đủ năng lực hiểu biết về xã hội và nhận thức về pháp luật, bị cáo còn trẻ tuổi nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm một công dân tốt mà lười lao động, vì T lợi cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án Tơng xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo nghiện ma túy, gia đình có hai mẹ con thơ dại, ruộng ít, phải đi làm thuê là chủ yếu xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền sẽ không có tính khả thi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, một mặt phong bì có ghi chữ " Mẫu vật còn lại của Nông Văn T thu giữ ngày 24/8/2017 bên trong phong bì cũ chứa 1,092 gam ma túy; 02 lọ nước cất nhãn hiệu No Vocain 3% không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền do phạm tội mà có là 150.000,đ cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 cân tiểu ly (loại cân điện tử) bằng kim loại màu sáng, phía dưới mặt cân có in dòng chữ 1000g x 0,1g NOT LEGAL FOR TRADE Made in China cân đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, loại xe Wave RSX; màu sơn đen, vàng; BKS 97B1-469.61 cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội .

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Cả hai chiếc điện thoại đã qua sử dụng cũ đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ bằng nhựa: Trong đó một chiếc có mặt trước màu đen, viền và mặt màu xanh, loại điện thoại bàn phím cứng, màn hình màu có liên quan đến hành vi phạm tội; một chiếc màu đen loại điện thoại bàn phím cứng, màn hình đen trắng là do Nguyễn Quốc T mua ma túy với Tr nhưng chưa có tiền trả nên để lại cho Tr giữ có liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Nông Văn T phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Nông Văn T: 07 (bẩy) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 24/8/2017.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, một mặt phong bì có ghi chữ " Mẫu vật còn lại của Nông Văn T thu giữ ngày 24/8/2017 bên trong phong bì cũ chứa 1,092 gam ma túy; 02 lọ nước cất nhãn hiệu No Vocain 3% không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo 01 cân tiểu ly (loại cân điện tử) bằng kim loại màu sáng, phía dưới mặt cân có in dòng chữ 1000g x 0,1g NOT LEGAL FOR TRADE Made in China cân đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền: 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, loại xe Wave RSX; màu sơn đen, vàng; BKS 97B1-469.61 cũ đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội .

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ bằng nhựa: Trong đó một chiếc có mặt trước màu đen, viền và mặt màu xanh, loại điện thoại bàn phím cứng, màn hình màu liên quan đến hành vi phạm tội; một chiếc màu đen loại điện thoại bàn phím cứng, màn hình đen trắng là do Nguyễn Quốc T mua ma túy với Tr nhưng chưa có tiền trả nên để lại cho Tr giữ.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ngày 08 tháng 02 năm 2018)*

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th□ờng vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000,[đ] (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án đan sự"

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Cạn

Nơi nhận:
-VKSND huyện(02b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
-- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở T pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án;
-CT phiên toà(01b);
-Lưu TA.